

LOẠI HÌNH CỐT TRUYỆN TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM VIẾT VỀ CHIẾN TRANH SAU NĂM 1986

◆ THS. VŨ THỊ THANH HẢI

Thông thường với tác phẩm tự sự, việc phân loại cốt truyện sẽ căn cứ vào ba tiêu chí cơ bản là dựa vào sự kiện, thời gian và nhân vật, theo đó sẽ có những loại hình cốt truyện khác nhau. Tuy nhiên, việc phân loại cốt truyện đến nay vẫn rất phức tạp nên mọi sự phân chia chỉ mang tính chất tương đối, bởi có những tác phẩm nằm trong sự dung hòa của nhiều loại hình cốt truyện. Đối với tiểu thuyết Việt Nam viết về chiến tranh sau 1986, khi xem xét sự vận động của chuỗi các sự kiện, biến cố cùng sự vận động tư tưởng, suy nghĩ, tình cảm của nhân vật, chúng tôi nhận thấy các tác giả thường sử dụng phổ biến loại cốt truyện tâm lý, cốt truyện lồng trong truyện và cốt truyện phân mảnh, song cũng không loại bỏ kiểu cốt truyện sự kiện truyền thống mà đã có xu hướng làm mới kiểu cốt truyện này theo tinh thần nghệ thuật hiện đại.

1. Cốt truyện sự kiện

Đây là kiểu cốt truyện đã xuất hiện từ rất lâu trong lịch sử nghệ thuật tự sự. Những tiểu thuyết thuộc loại hình cốt truyện này vẫn tiếp tục lối kể chuyện truyền thống, nghĩa là nhà văn thường tuân thủ theo trình tự “cổ điển” như thắt nút, phát triển, đỉnh điểm, mở nút. Tác phẩm thường có mở đầu và kết thúc trọn vẹn, số phận của nhân vật được miêu tả đầy đủ chứ không mấy khi có kết thúc bỏ lửng hay để ngỏ cho người đọc đoán định. Trong những tiểu thuyết này, các nhân vật gắn bó chặt chẽ với các sự kiện và đến lượt mình, hệ thống sự kiện làm nổi bật tính cách.

Loại cốt truyện này có thể tìm thấy trong *Không phải trò đùa* (Khuất Quang Thụy), *Vòng tròn bội bạc* (Chu Lai), *Xuân Lộc* (Hoàng Đình Quang), *Ngày rất dài* (Nam Hà), *Tiếng khóc của nàng Út* (Nguyễn Chí Trung), *Sóng chìm* (Đình Kính), *Bên dòng sấu diên* (Nguyễn Đình Tú), *Ở đất kẻ thù* (Lê Lan Anh), *Phòng tuyến sông Bò* (Đỗ Kim Công)...

Tiểu thuyết *Không phải trò đùa* phản ánh một thời kỳ mà toàn dân tộc cùng lúc phải thực hiện hai nhiệm vụ lớn: giải quyết các vấn đề sau chiến tranh chống Mỹ và tham gia chiến tranh biên giới Tây Nam đánh đuổi bọn diệt chủng Pol Pot. Mặc dù vẫn sử dụng mô hình cốt truyện truyền thống nhưng với việc xây dựng kết cấu song tuyến nhân vật, tác giả đã đưa người đọc đồng hành với Tuấn và Tinh, hai người lính trở về sau chiến tranh chống Mỹ, giờ lại thực hiện hai nhiệm vụ mới. Trong khi Tuấn trở lại đơn vị cũ để tham gia các trận đánh thì Tinh trở về quê rồi mới tìm đến đơn vị để hoàn tất thủ tục công nhận liệt sĩ cho đồng đội mình là Thái. Nhân vật Tinh, một người lính được khắc họa điển hình cho kiểu người lính trở về sau chiến tranh, mẫu người mà các nhà văn từng tham gia chiến trường xây dựng khá thành công, bị thương trở về quê hương nhưng ngay lập tức gặp phải những rắc rối, phức tạp của đời sống. Sau cái ngày trở về hậu phương, anh luôn phải đứng trước những ứng xử khốc liệt: chuyển đổi một thói quen có thâm niên dài lâu của hành vi, của tính cách trước một khoảnh khắc mang

tính đột biến của lịch sử, cái khoảnh khắc mà không ai kịp nghĩ phải chuẩn bị ứng xử ra sao. Còn đối với Tuấn, để nhận biết sâu sắc được chân lý “chiến tranh và tình yêu đâu phải trò đùa” anh đã phải trải qua nhiều thăng trầm cùng sự trả giá không nhỏ, Vì vậy, anh suy nghĩ nhiều về cuộc sống, về tình yêu, về chiến tranh theo những chuẩn mực cao cả hơn.

Tiếp tục với chủ đề người lính trở về sau chiến tranh, Chu Lai cũng chọn xây dựng cốt truyện truyền thống cho *Vòng tròn bội bạc*. Sau một loạt sự kiện làm nền cho những xung đột và mâu thuẫn là diễn biến tâm trạng của Linh, một người lính đang nỗ lực khẳng định bản thân mình trong cuộc sống hiện tại. Tuy nhiên, nếu như Tuấn (*Không phải trò đùa*) cuối cùng đã có thể hy vọng về một hạnh phúc tương lai với Thủy, thì Linh lại rơi vào bi kịch không vượt qua được những thất vọng trong tình yêu, tình bạn, công việc, cảm thấy lạc lõng giữa những người thân yêu, cảm thấy đắng chát trước sự thật về Huân - người bạn cùng chiến đấu năm xưa. U uất, chán chường và chua xót, anh đã ra đi tìm sự bình yên nơi biển cả.

Lựa chọn những sự kiện lịch sử trọng đại làm nền cho câu chuyện như viết về cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam (*Không phải trò đùa*), diễn biến trận chiến của bộ đội và nhân dân Xuân Lộc - Long Khánh trong những ngày tháng 4/1975 (*Xuân Lộc*), đề cập tới cuộc chiến đấu của quân dân chiến trường vùng Nam Trung Bộ trong khoảng thời gian từ 1965-1968 mà tiêu biểu là trận đánh vào căn cứ Camp Êsêpic và chiến dịch Mậu Thân ở Phan Thiết (*Ngày rất dài*), lấy bối cảnh cuộc khởi nghĩa Trà Bồng mà đỉnh cao là phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi và Liên khu 5 từ 1954-1959 (*Tiếng khóc của nàng Út*), viết về sự kiện Vũng Rô và chiến thắng mùa xuân 1975 (*Sóng chìm*)... nhưng đa phần các

nhà văn lại lấy nội tâm nhân vật chính làm điểm tựa cho việc xây dựng cốt truyện. Cái mới trong quá trình triển khai cốt truyện của các tác giả là việc họ không quá gò nhân vật vào các sự kiện mà lấy sự kiện phục vụ cho việc khám phá chính con người. Ngay như tác phẩm có dung lượng lớn (512 trang) như *Ngày rất dài* (Nam Hà) - một tiểu thuyết có thể xem là vẫn mang tính sử thi nguyên phiến - thì ta vẫn tìm thấy trong đó nhiều đoạn suy tư của nhân vật hòa vào suy tư của người kể, nhiều tình tiết sự kiện được đan cài chỉ nhằm miêu tả sự kiện, tâm lý diễn ra trong tâm hồn các nhân vật Tư Võ, Ba Lớn, Bảy Tâm và ni cô Bạch Lan...

Ở vào tuổi 80 mới cho ra đời tiểu thuyết đầu tay về đề tài chiến tranh - *Tiếng khóc của nàng Út*, Thiệu tướng - nhà văn quân đội Nguyễn Chí Trung đã gạn lọc cả đời chiến đấu, công tác và viết văn để có được tác phẩm này. Tác phẩm có bố cục mờ, các chương đoạn tách rời nhau khi mô tả các sự kiện, nhân vật cùng việc đan xen những câu chuyện về lịch sử đất nước, huyền thoại về Bàu Ốc, lịch sử các vùng đất và đặc điểm phong tục của cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên. Ở đó, sự kiên trung và hèn nhát, lòng bao dung và sự ích kỷ, tính kiên nhẫn và sự thỏa hiệp... sẽ được bộc lộ trong mỗi nhân vật. Nguyễn Chí Trung đã gửi trọn thông điệp dù không mới nhưng luôn ấm nóng với chúng ta ngày hôm nay: “Sang được sông rồi chớ có chìm đò. Nhân dân là chỗ dựa muôn đời của những chân lý, dù đôi khi những giá trị ngỡ như vĩnh cửu của ngày hôm qua có thể thay đổi theo thời gian”. Tuy nhiên, về bản chất, đây vẫn là một tác phẩm được xây dựng trên mô hình cốt truyện truyền thống với đầy đủ năm thành phần. Phần trình bày: cuộc trở về của Toàn và giới thiệu những thành viên trong gia đình anh, một gia đình có truyền thống nuôi giấu chiến sĩ, tất cả

những người con như Toàn, Đua, Bường, Miều, Thom đều tham gia hoạt động cách mạng. Phần thất nút: tình hình cách mạng khó khăn, hàng loạt cơ sở cách mạng bị phá vỡ, cán bộ, đảng viên bị tàn sát đẫm máu; Đua bị Tịch (con trai Cửu Sùng) chôn sống, cuộc họp tại nhà bà Sang bị lộ dẫn đến cái chết thương tâm của chồng bà. Phần phát triển: Toàn và Vân lên núi tìm chỗ đặt cơ quan tỉnh, thiết lập mạng lưới cách mạng mới, họ đã gặp gỡ và nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên như ông Thương, Phó Mục Gia, Xăm Brăm, Col... và cũng từ đây tình yêu giữa Toàn và nàng Út nảy nở; trong khi đó, tại quê hương, cha con Cửu Sùng liên tục làm càn, đàn áp nhân dân bằng chiêu trò mà chúng gọi là “lễ ly khai” cộng sản. Phần cao trào: Toàn quyết định tìm cách giết Cửu Sùng dưới sự phối hợp của anh em Ba Tăng Găng và Vân để trừ mối họa cho quê hương. Phần mở nút: Tổng Điều dẫn quân lên phá rừng thực hiện cuộc càn, ông Thương cùng dân làng đứng ra đánh trả. Bộ đội nổi dậy, Toàn hy sinh và được đưa về làng Quế trong sự xót thương vô hạn của đồng bào dân tộc, ông Thương và nhất là nàng Út.

Ở đất kẻ thù của Lê Lan Anh là tiểu thuyết đầu tiên của Việt Nam được nhà xuất bản L'Hamarttan - một trong những nhà xuất bản danh giá, lâu đời nhất của Pháp lựa chọn xuất bản năm 2013. Xây dựng mô hình cốt truyện truyền thống, lấy bối cảnh là một làng quê miền Bắc Việt Nam trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, tác phẩm xoay quanh ba nhân vật: ông Bi, bé Na 14 tuổi (con gái ông Bi) và Jim - phi công Thiếu tá hải quân Mỹ. Khi bị tên lửa phòng không bắn, Jim nhảy dù và trúng thương rồi bị giam trong nhà ông Bi trong hơn 20 tiếng và được bé Na chăm sóc. Từ đó, cuộc sống của mỗi nhân vật đã được tái hiện lại, đan xen vào đó là câu chuyện về các cô gái

dân quân và lịch sử ngôi làng trong thời bình, trước Cách mạng, qua cái cách ruộng đất rồi trong chiến tranh với những chiến công... Trong khoảng thời gian ngắn ngủi, kẻ từng tự tay ném nhiều quả bom hủy diệt xuống “mảnh đất bé tí, nghèo xơ nghèo xác, cái con kiến chết giẫm” kia đã trải qua những cảm xúc lạ lùng chưa từng có trong cuộc đời mình. Cách ứng xử tốt đẹp và hoàn toàn tự nhiên của những người nông dân nơi đây, của cô bé có đôi mắt ngây thơ với cái tên rất đáng yêu - Na, đã hoàn toàn chinh phục, lay động trái tim hắn. Tái hiện cuộc chiến tranh qua con mắt tù binh người Mỹ, Lê Lan Anh đã kể một câu chuyện thật sự cuốn hút và xúc động. Khi cho “cái lạc hậu và cái văn minh, sự hiện đại và sự chân chất, điều thiện và điều ác, ý nghĩa xâm lược và triết lý tự vệ được va chạm, phá vỡ và đào bới đến tận đáy”, chị đã khẳng định được giá trị nhân bản mang tính cội nguồn của lịch sử loài người: lòng nhân ái có sức mạnh cảm hóa tất cả, không có khoảng cách nào cho tình cảm giữa người và người, những gì đi từ trái tim đến trái tim sẽ mãi mãi bền lâu.

Trong thời đổi mới, *Bên dòng Sầu Điện* của Nguyễn Đình Tú cũng là tác phẩm gây được sự chú ý bởi “cách tiếp cận chiến tranh của người viết trẻ” - vấn đề chiến tranh làm tha hóa con người được biểu hiện rõ nhất qua nhân vật Nguyễn Bình. Tác phẩm được triển khai trên nền cốt truyện sự kiện với một kết cấu lành hiền tuân theo trật tự thời gian: *Phần 1. Những tháng ngày xa, phần 2. Những tháng ngày chưa xa, phần 3. Hiện hữu*. Ở đây, chúng tôi xin được tóm lược phần đầu tác phẩm, qua đó thấy được cách tổ chức cốt truyện của nhà văn. Trong phần *Những tháng ngày xa*, tác giả bắt đầu đi tìm xuất thân của Minh Việt qua việc trả lời câu hỏi: “Bố tôi là ai?” được nhắc đến trong những trang *Vào chuyện*. Thuở thiếu thời, Nguyễn Bình có một

người bạn tên Tuấn Thành. Cha Tuấn Thành là Phán Quý cầm đầu nhóm phản cách mạng, lấy sự hoạt động của hiệu Lúa Vàng làm binh phong che mắt thiên hạ. Sự việc bại lộ, cảnh sát và đội thị vệ tràn vào nhà Phán Quý, bắt sống cha con Phán Quý, Tuấn Thành. Nguyên Bình khi ấy là đội viên đội thị vệ đã tìm cách cứu người bạn của mình trên đường áp giải qua sông. Tám năm sau, Nguyên Bình đã là một trung đội trưởng cùng đồng đội trở về giải phóng thị trấn An Lạc nhưng không may mũi tấn công của Nguyên Bình không hoàn thành nhiệm vụ. Anh bị thương và được Mến (mẹ Minh Việt) cứu sống và cur mang chạy chữa cho đến khi lành khỏi vết thương. Nguyên Bình ra đi để lại cho ân nhân của mình cái thai đang dần lớn lên. Đến ngày thị trấn được giải phóng, Mến không di cư vào Nam mà ở lại để tìm gặp Nguyên Bình nhưng bị anh từ chối. Nguyên Bình lấy vợ, sinh con. Mến một mình nuôi Minh Việt bằng nghề cháo học từ bà Cả Ngật. Đứa trẻ Minh Việt lớn lên quen mùi hôi bùn đất như bao trẻ con Xóm Đáy cho đến ngày đưa mẹ Mến ra đồng, Minh Việt mới được nhìn thấy cha, khi đó nó chưa đầy 6 tuổi... Câu chuyện kiểu này cũng không có gì mới, nhưng khi tác giả đan cài nhiều tiết đoạn vào nhau để nuôi mạch kể (chẳng hạn truyện kể của bào thai những ngày trong bụng mẹ, huyền tích về thời thái tử Hoảng với sự ra đời của tên sông Sầu Diện, những bài Kinh của cha Phăng, chuyện về tuổi thơ và thời thiếu nữ của Mến (mẹ Minh Việt), chuyện ông Mật và sau này là câu chuyện của cu Đạo, của bé Ly (một người là em cùng cha khác mẹ với Minh Việt, một người là con gái anh)... đã hé lộ những điều thú vị được bọc trong cái khung cổ điển bên ngoài.

Có thể thấy trong văn học thời kỳ đổi mới, nghệ thuật tổ chức cốt truyện truyền thống vẫn được bảo lưu và vẫn thu được những thành quả

đáng ghi nhận. Vấn đề nằm ở chỗ tài năng của nhà văn trong việc triển khai cốt truyện và xây dựng nhân vật như thế nào để hạt lúa nảy mầm, hạt lúa đơm bông mà năng suất thu hoạch ngày hôm nay của người cầm bút sẽ cao hơn trước.

2. Cốt truyện tâm lý

Cốt truyện dòng tâm lý là cốt truyện đặc trưng cho tự sự hiện đại. Điểm tựa cho chuyện kể là thế giới nội tâm bao la với vô vàn những ẩn ức và suy nghĩ, quá khứ và thực tại chông chéo lên nhau. Hay nói cách khác, cốt truyện tâm lý được coi là cốt truyện nhấn mạnh vào các khoảnh khắc tâm lý theo diễn biến của các sự kiện, biến cố, thời gian tâm lý. Nhà văn ưu tiên cái nào, ưu tiên cái gì trước, mô tả dài hay ngắn, có ý nghĩa gì đối với tính cách của nhân vật và chủ đề của tác phẩm không? Trong giai đoạn phát triển của tiểu thuyết Việt Nam từ nửa sau thập kỷ 80 đến nay, “chúng ta dễ nhận thấy một nỗ lực của nhà văn đi tìm một mô hình cấu trúc theo lịch sử - tâm hồn”¹. Do vậy tác phẩm có cốt truyện tâm lý ngày càng phát huy được khả năng liên sáng tạo giữa tác giả-tác phẩm-bạn đọc. Tính cách, tâm hồn của nhân vật được soi sáng theo từng diễn biến của sự kiện. Sản phẩm tiêu biểu của văn học thời kỳ đổi mới này đã vượt qua được sự đầy đủ về “hệ thống tính cách” và “những xung đột xã hội” mà một tác phẩm tự sự có cốt truyện truyền thống cần có. Nó tiến gần đến đặc điểm của kiểu cốt truyện dòng ý thức với cấu trúc lỏng, cốt truyện bị phân rã, mạch kể nhiều lúc bị vỡ vụn, chấp nối, khó tóm tắt, khó kể lại, chỉ diễn biến tâm lý nhân vật là yếu tố quan trọng trong sự hình thành. Hệ thống sự kiện của tác phẩm được sắp xếp theo dòng tâm lý của nhân vật. Xung đột được tập trung thể hiện trong quá trình phát triển tâm lý nhân vật. Trong tiểu thuyết Việt Nam viết về chiến tranh sau 1986, kiểu tổ chức cốt truyện này có thể thấy trong *Chim én bay* (Nguyễn Trí

Huân), *Ấn mây dĩ vãng, Ba lần và một lần* (Chu Lai), *Lạc rừng* (Trung Trung Đĩnh), *Bến đò xưa lặng lẽ* (Xuân Đức)...

Ra đời vào những năm đầu thời kỳ đổi mới, *Chim én bay* của Nguyễn Trí Huân đã hoàn toàn thoát ly khỏi kiểu kết cấu thời gian tuyến tính quen thuộc mà tổ chức cốt truyện theo diễn biến của nhân vật chính Quy với các khoảnh khắc, các quãng nghỉ và những bước kế tiếp men theo dòng ký ức nhân vật. Việc tái hiện lịch sử trên cơ sở cuộc đời một con người cụ thể đã là một bước tiến đáng kể so với việc tái hiện lịch sử qua cộng đồng, sự kiện và chính điều này đã giúp *Chim én bay* xa dần với tiểu thuyết sử thi để nhập cuộc vào phía tiểu thuyết hiện đại. Qua dòng ký ức cuộn cuộn của Quy, quá khứ đậm nhạt luôn có mặt trong hiện tại, thời gian luôn chuyển động, tất cả số phận của một con người, của nhiều con người như một đoạn phim quay chậm diễn ra trước mắt người đọc. Ngoài chương mở đầu và một chương kết thúc, tiểu thuyết được chia thành bốn chương nhưng cốt truyện không diễn ra theo tuần tự thời gian từ lúc Quy 14 tuổi cho đến lúc chị từ biệt cuộc đời trong cái chết chậm chạp và đau đớn mà cả mạch truyện là dòng chảy đan xen của quá khứ và hiện tại. Quá khứ là “bốn năm trời chị đã bị cuốn vào một cuộc sống mà lẽ ra không nên có ở tuổi niên thiếu của chị”. Quá khứ ấy gắn liền với sinh mệnh, với sự mất còn của quê hương mà nếu được trở lại những ngày tháng ấy chị cũng không làm khác. Còn hiện tại là hơn mười năm sau khi chiến tranh qua đi, trên quê hương chị đã có biết bao đổi thay (những tên lính Mỹ, những quả đạn pháo nổ bất chợt, những bộ đồ rằn ri của bọn biệt động, thủy quân lục chiến...) vĩnh viễn bị đẩy lùi vào dĩ vãng. Nhưng đã có một thế hệ cấp sách đến trường không hề biết thế nào là tang tóc, là chiến tranh. Những di chứng của chiến tranh thì dường như vẫn còn đâu

đó, trong thái độ ác cảm và sự thù hận của mọi người với vợ con những tên phản bội. Chảy theo dòng hồi tưởng của nhân vật chính, thời gian cốt truyện luôn có sự đan xen giữa thời gian quá khứ và thời gian hiện tại. Các sự kiện không xuất hiện theo trật tự trước sau mà quá khứ đồng hiện trong hiện tại và hiện tại ủa về trong quá khứ. Tiểu thuyết mở ra vào thời điểm những ngày đầu năm 1980 khi ý định tìm lại nhà những tên ác ôn mình đã giết chết hơn mười năm về trước thôi thúc mạnh mẽ trong tâm hồn người nữ anh hùng chim én. Nhưng sau đó, câu chuyện lại gọi về mùa đông năm 1969 và kéo dài qua những năm tháng chiến tranh từ khi Quy mới mười một tuổi. Tác giả đã để cho nhân vật chính sống trong thời gian hai chiều. Hai chiều thời gian không rạch ròi mà đan xen, hòa trộn vào nhau thành ra nhân vật như đang sống trong hai thế giới. Sự đảo lộn trật tự biên niên, phá vỡ cấu trúc thời gian tuyến tính và kết hợp thủ pháp đồng hiện đã giúp cho cốt truyện tâm lý phát huy ưu thế trong việc thể hiện thế giới nội tâm người lính ở chiều sâu tư tưởng với nhiều trần trở, bi kịch.

Về thực chất, *Ấn mây dĩ vãng* và *Ba lần và một lần* của Chu Lai vẫn nằm trong vùng phủ sóng của cốt truyện tâm lý bởi việc sử dụng dòng ký ức làm sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong việc tạo dựng diễn biến của cốt truyện. Cùng chọn cách mở đầu là cuộc gặp gỡ éo le, tiền định của hai nhân vật, tác giả đã đưa người đọc theo chân nhân vật ngược dòng thời gian tìm về quá khứ để diễn giải những phức tạp, những dẫn vật nội tâm trong hiện tại. Hai Hùng sau cuộc gặp tình cờ với giám đốc Sở Nông lâm Tư Lan - người rất giống Ba Sương (đồng đội và là người yêu đã mất của anh trong chiến tranh), chứng kiến sự lãng tránh và phủ nhận thân phận của người đàn bà ấy, anh quyết đi tìm sự thật đằng sau cuộc thay lột này. Hành trình đó là quá trình Hai Hùng lần giở lại

những ký ức về một thười hai người yêu nhau và cái buổi sáng nghiệt ngã đã chia lìa số phận họ. Trong thâm tâm, Hai Hùng luôn nghĩ Ba Sương đã chết, mình đã tận tay cướp xác và chôn cất cô, chỉ đến cuối tác phẩm câu chuyện tráo xác mới được hé lộ. Nếu như Hai Hùng tự biến mình trở thành kẻ ăn mày dĩ vãng để giải tỏa những dằn vặt của tâm lý thì Út Thêm (*Ba lần và một lần*) bên cạnh cái tình với đồng đội còn có trách nhiệm của một người nắm cán cân pháp luật. Út Thêm (Thượng tá trưởng phòng điều tra xét hỏi) tiếp nhận vụ án ám sát giám đốc của một công ty lớn. Phạm nhân ngồi trước chị - Sáu Nguyễn (đã đổi tên Trần Văn Thạch) chối bỏ sự quen biết và khăng khăng nhận tội đã khiến chị rơi vào cảm giác chạnh lòng. Quyết truy tìm manh mối để minh oan cho Sáu Nguyễn, những kỷ niệm năm xưa về cô bé quân báo 14 tuổi bên cạnh người chỉ huy của mình dần hiện ra trong dòng hồi tưởng của Út Thêm. Về phần Sáu Nguyễn, dòng ý thức tâm lý của anh được thể hiện đậm nét hơn và người đọc dễ dàng nhận ra nhất qua hai sự kiện tâm lý: tâm lý Sáu Nguyễn khi quyết định tha cho Năm Thành (hiện là Tổng giám đốc công ty Thành Long) với ba tội không hề nhỏ mà y đã làm trong quá khứ và tâm lý Sáu Nguyễn khi không thể tha thứ thêm một lần nữa với con người bội bạc ấy. Trong dòng hồi tưởng của Hai Hùng, của Út Thêm, những đồng đội, những kỷ niệm hiện lên hết sức chân thực, gần gũi, mọi thứ vẫn tươi mới như vừa xảy ra ngày hôm qua. Chỉ cần dòng suy tưởng của nhân vật chạm phải một điểm nào đó có liên quan đến ký ức, hình ảnh quá khứ ngay lập tức hiện ra. Màng không - thời gian (quá khứ và hiện tại, chiến tranh và hòa bình) bị xáo trộn, khi ngược về quá khứ, lúc ở thì hiện tại, khi gặp gỡ người sống, lúc trò chuyện cùng âm hồn... và việc không dự đoán được “cú đấm nghệ thuật” đã khiến người đọc như bị lạc vào

một mê cung đầy hấp dẫn và không kém phần hồi hộp.

Trong số những tiểu thuyết tổ chức cốt truyện tâm lý, *Bến đò xưa lặng lẽ* của Xuân Đức cũng được coi là một trường hợp đáng chú ý. Câu chuyện được kể theo hồi ức của người đã chết nhưng không phải đi theo dòng ý thức mà là dòng sự kiện được người kể nhớ lại. Phiên tòa xét xử bọn chia xương, nhân mộ liệt sĩ là nguyên nhân bùng nổ những hồi ức về 30 năm chiến tranh và 15 năm hậu chiến trong nỗi day dứt, bất yên của liệt sĩ Khảm (hồn cốt duy nhất còn nguyên vẹn trong hơn 100 liệt sĩ bị hại). Từ chương 1 đến chương 16 không có chương nào thiên hẳn về hiện tại, không có chương nào hoàn toàn là quá khứ mà tất cả đều bị trộn lẫn, đồng hiện tạo ra một thế giới thật nhiều cánh. Mạch kể về phiên tòa trong hiện tại bị kéo giãn đến hết mức có thể để lồng vào đó những hồi ức của quá khứ. Qua lời dẫn dụ thiêng liêng của một người đã ở bên kia cõi người đang trở về minh oan cho đồng đội, số phận cuộc đời của bốn nhân vật từng là bạn, là vợ chồng, là đồng chí: Lương, Ly, Phạm Đọt và tôi (linh hồn Khảm) đi qua những hoàn cảnh lịch sử trọng đại của đất nước (sự kiện cách mạng tháng 8, cuộc kháng chiến chống Pháp, phong trào cải cách ruộng đất...) dần được tái hiện. Ở đó, những bi kịch và bi tráng, những được và mất, sự tốt đẹp bản thể và méo mó nhân cách, những sang chấn tinh thần và cam chịu nghiệt ngã đầy treo ngoe của cuộc đời đã không cho họ được sống thanh thản. Hiệu ứng từ tiếng nói cõi âm tuy không mới nhưng phần nào đã khẳng định được vị trí của *Bến đò xưa lặng lẽ* - một trong “số không nhiều những tác phẩm văn học Việt Nam viết về chiến tranh, lâu lâu có thể mang ra đọc lại”².

Với nỗ lực bút thoát khỏi mô hình cốt truyện sự kiện vốn đã quá quen thuộc, rất nhiều cây bút

đã tìm đến cốt truyện tâm lý. Trong quá trình tổ chức loại cốt truyện này, một số nhà văn vừa sử dụng phương thức tự sự hiện đại vừa bảo lưu những hạt nhân hợp lý của cốt truyện truyền thống, điều đó hoàn toàn phù hợp với những vận động, biến đổi của thể loại tiểu thuyết - một thể loại chưa bao giờ hoàn kết.

3. Cốt truyện lồng trong truyện

Bắt nguồn từ câu chuyện dân gian đồ sộ *Nghìn lẻ một đêm* của phương Tây, đầu thế kỷ XX, loại hình cốt truyện lồng trong truyện xuất hiện tại Việt Nam mà tác phẩm đầu tiên ứng dụng là *Truyện thầy Lazarô Phiền* của Nguyễn Trọng Quản. Đặc điểm của kiểu cốt truyện này là sự đan cài, lồng ghép của hai hay nhiều tuyến cốt truyện khác nhau tạo nên kết cấu “tiểu thuyết trong tiểu thuyết”. Những câu chuyện được chêm xen vào nhau một cách linh hoạt tạo ra ấn tượng về sự chân thực của truyện được kể, kéo độc giả lại gần với thế giới nghệ thuật của tác phẩm hơn, đồng thời tạo sự sinh động cho truyện. Mặt khác, với kiểu cốt truyện lồng trong truyện, nghệ thuật trần thuật được phát huy cao độ khi tạo ra các chủ thể trần thuật khác nhau góp phần làm cho nhân vật được xem xét dưới nhiều góc độ và được xây dựng một cách tự nhiên hơn. Sau năm 1986, kiểu tổ chức cốt truyện này đã làm nên thành công cho các tiểu thuyết như: *Sông xa* (Chu Lai). Trong *Sông xa*, Chu Lai đã kể cho người đọc nghe 3 câu chuyện do ba nhân vật cùng xưng “tôi” để kể, chúng tôi tạm đặt số thứ tự sau ngôi kể để tiện cho quá trình phân tích. Cốt truyện thứ nhất xoay quanh cuộc trò chuyện của những người lính về chiến tranh, về cuộc sống thời hậu chiến. “Tôi 1” đóng vai trò là người trần thuật của phần mở đầu và phần kết thúc, đồng thời là một nhân vật tham gia đối thoại, nhớ lại câu chuyện Thắng từng kể để chép lại. Cốt truyện thứ hai do “Tôi 2” (tức Thắng) kể về quãng thời gian cùng hoạt động với

chị Hai Thanh và từ lời đề nghị của mình, Thắng đã nghe trọn câu chuyện về cuộc đời chị. Cốt truyện này được thể hiện trong Phần I, Phần II và Đêm thứ ba của tiểu thuyết. Cốt truyện thứ ba: do “Tôi 3” (tức Hai Thanh) tự kể về cuộc đời long đong, chìm nổi của mình từ khi còn là cô gái đi rửa bát thuê lấy tiền nuôi mẹ và em, bị cậu chủ Quang quấy rầy đã chuyển sang nghề làm bánh đến khi trở thành vợ Nhân - một người cộng sản kiên trung rồi đi theo con đường của chồng trở thành “nữ kiệt rừng xanh”. Suốt quá trình đó chị đã phải trải qua vô vàn những vất vả, khổ đau, những day dứt, nghĩ suy chưa bao giờ thôi đeo bám chị, vừa phải gánh vác công việc cách mạng giao vừa lo vun vén cho hạnh phúc bé nhỏ, nhưng có lẽ tại ông trời không cho ai tất cả hay tại chiến tranh đã thò những nanh vuốt hiểm ác vào số phận mỗi người mà kết thúc cuộc chiến đó cũng là lúc chị mất tất cả những người thương yêu nhất, cha mẹ, em trai, chồng, con, bạn... tất cả đều bỏ chị ra đi. Thực ra, trong ba câu chuyện thì câu chuyện thứ ba mới là phần cốt yếu. Cốt truyện thứ nhất và thứ hai do “Tôi 1” và “Tôi 2” kể lại chỉ là cái cớ để câu chuyện về chị Hai Thanh (Tôi 3 kể) được xuất hiện. Nhà văn chia câu chuyện chị kể theo trình tự thời gian “Lời kể của chị trong đêm thứ nhất”, “Lời kể của chị đêm thứ hai”, và “đêm thứ ba”, đây là cách chia rất giống *Nghìn lẻ một đêm* của Ả rập. Nó khiến cho câu chuyện mang dáng dấp một lời tự sự. Sự đổi ngôi trần thuật liên tiếp trong tiểu thuyết tuy có làm cho mạch truyện chông chéo và tốc độ trần thuật chậm lại, song nó khiến cho câu chuyện như đang diễn ra trước mắt người đọc bởi đó là lời của chính nhân vật kể lại cuộc đời mình. Nhà văn không làm công việc thuật lại mà đã mạnh dạn “trao ngòi bút cho nhân vật” để cho nhân vật tự giải bày số phận bằng tiếng nói riêng của nó. Do đó, câu chuyện về cuộc đời chị Hai Thanh

không phải là dòng sông xa trong ký ức người đọc mà vẫn như còn đang âm nóng trong cảm nhận mỗi chúng ta ngày hôm nay.

Nhà văn Nguyễn Đình Tú cũng tỏ là người rất có duyên trong cách tổ chức cốt truyện. Tiêu thuyết *Hoang tâm* của anh đều được triển khai theo cốt truyện lồng trong truyện. *Hoang tâm* viết về cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam. Trong *Hoang tâm*, cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam được nhìn từ cảnh ngộ, số phận và nỗi đau của con người với một thế giới nội tâm đầy bí ẩn, phức tạp, khắc khoải, hoang mang cùng vô vàn nghịch lý. Câu chuyện về cuộc chiến tranh ở chiến trường K mà nhân vật “Anh” từng tham gia được lồng vào câu chuyện về cuộc hành trình tìm lại chính mình của “Anh”. Cốt truyện thứ nhất kể chuyện sau cuộc chiến, “Anh” về quê làm ông giáo làng với đầy vết thương nặng nề về tâm lý và sinh lý. Anh mắc chứng mất ngủ và có biểu hiện tảo dục, đã nhờ sự can thiệp của y học hiện đại nhưng không khỏi. Vợ Anh không chịu nổi bỏ đi lấy chồng khác. Cô giáo viên cùng trường muốn về sống cùng để tiện chăm sóc nhưng Anh từ chối vì không còn cảm hứng. Nghe lời của thầy phù thủy Anh đã tìm đến khu du lịch Cửa Núi ở huyện Nguyên Thủy và gặp cô gái có tên Sơn Phấn. Cốt truyện thứ hai kể về cuộc hành trình của Anh và Sơn Phấn (nữ tộc trưởng hoang dã và quyền lực đi kiểm chứng về mầm dục của mình theo luật tục của dân tộc cô). Họ cùng nhau bước vào chuyến đi chỉ có trong huyền thoại (suýt mất mạng vì trận đồ đá của người Mã, lạc vào bộ tộc người Khi chúng kiến tục ăn não người, sau cùng là cung điện của nữ tộc trưởng người Mụ...). Cũng trong chuyến đi này, những ký ức về chiến tranh liên tục trở lại và kết thúc cuộc hành trình mầm dục trong anh đã sống dậy. Anh khỏi bệnh, chia tay Sơn Phấn trở về nhà, nghĩ đến việc tạo lập một gia đình hạnh phúc. Có

thể nói, việc xây dựng thành công cốt truyện lồng trong truyện đã giúp các nhà văn viết về chiến tranh sau 1986 có điều kiện tiến gần hơn đến nghệ thuật tự sự hiện đại.

4. Cốt truyện lắp ghép

Tiếp cận xu hướng “giảm nhẹ cốt truyện”, “nói lòng độ căng cốt truyện” của các nhà tiểu thuyết thế giới, sau năm 1986, các nhà văn Việt Nam viết về chiến tranh thường sử dụng kiểu cốt truyện lắp ghép. Lắp ghép (montage) vốn là một thuật ngữ của điện ảnh nhưng lại được ngành văn học ứng dụng khá rộng rãi. Cốt truyện lắp ghép hay cốt truyện phân mảnh, cốt truyện mảnh vỡ... là kiểu cốt truyện được tạo nên từ hệ thống các mảng có tính độc lập tồn tại bên cạnh nhau. Cốt truyện bị đập vỡ thành từng mảnh vụn rời rạc không theo trình tự thời gian hay mối liên hệ nhân quả nào và mỗi mảnh vụn chính là một mảnh của hiện thực. Với lợi thế về dung lượng, tiểu thuyết có thể “cho phép đưa vào, lắp ghép vào trong nó nhiều thể loại khác nhau, cả những thể loại nghệ thuật (những truyện ngắn, những bài thơ trữ tình, những trường ca, những màn kịch nói...), lẫn những thể loại phi nghệ thuật (các thể văn đời sống hằng ngày, văn hùng biện, khoa học, tôn giáo...)”. Nhờ khả năng dung nạp nhiều thể loại khác nhau, cốt truyện lắp ghép làm cho tiểu thuyết gia tăng các góc độ tiếp cận đời sống. Nhìn trên bề nổi, cấu trúc tác phẩm có vẻ rời rạc, hỗn độn, thậm chí phi logic, song thực ra đằng sau những “mảnh ghép” được “chắp vá” và những “kẽ hở” mà nó để lại luôn ẩn chứa hàm ý nghệ thuật của nhà văn, việc “giải mã” đòi hỏi độc giả phải có một phong văn hóa nhất định. *Rừng thiêng nước trong* (Trần Văn Tuấn), *Khúc bi tráng cuối cùng* (Chu Lai), *Những bức tường lửa*, *Đồi chiến* (Khuất Quang Thụy), *Cát trọc đầu* (Nguyễn Quang Vinh), *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh)... đều thuộc kiểu cốt truyện này.

Rừng thiêng nước trong của Trần Văn Tuấn là một trong số không nhiều tiểu thuyết chiến tranh được đánh giá cao khi viết về một đơn vị hậu cần ngay tại địa bàn ác liệt của vùng giáp ranh giữa Sài Gòn và Bình Dương - Đoàn 33. Lý do không chỉ bởi tác giả đã biết khai thác đúng “vùng lõm” mà còn bởi cách tổ chức cốt truyện rất mới mẻ. Người đọc sẽ không tìm thấy trong *Rừng thiêng nước trong* của Trần Văn Tuấn các sự kiện nối nhau theo kiểu A là B hoặc ngược lại theo kiểu cốt truyện truyền thống mà tất cả đều rời rạc một cách phi logic: Tiếng nói của gỗ, lời của một cơn gió, tiếng nói của sông trong rừng, Tiếng của trăng rừng, lời của người chăn dê, Tiếng chim hót... Bấy phần được đánh thứ tự theo số la mã, mỗi phần mang một nội dung riêng, trước mỗi phần bao giờ cũng kèm một đoạn trữ tình ngoại đề mang nội dung huyền thoại dẫn dắt bạn đọc vào nội dung hiện thực phía dưới, đôi khi có cả những đoạn nhật ký xen vào giữa các phần làm cho mạch kể bị gián đoạn. Trong đó, các nhân vật: Hai Bé, Hai Lu, Sáu Đặng, Út Tùng... mỗi người là một mảnh ghép mang tính cách và số phận khác nhau, tốt có, xấu có, tài có, tật có, tất cả làm nên bức tranh hoàn thiện đầy đủ về những người lính của Đoàn hậu cần 33. Trong số 35 nhân vật không có nhân vật nào là nhân vật chính, ngay như thủ trưởng Hai Lù (người có tần số xuất hiện cao nhất, liên tục trong 8 phần của tiểu thuyết) thì cũng hoàn toàn bị nhòa mờ đi trước một nhân vật kỳ vĩ hơn là “rừng”. Không phải ngẫu nhiên tác giả lại ghép những đoạn trữ tình về rừng vào nội dung hoạt động của những con người trong một đoàn hậu cần bé nhỏ mà đó hoàn toàn là sự chấp ghép có dụng ý nghệ thuật. Thông qua tiếng nói của rừng (gỗ, gió, sông, trăng, tiếng chim, lời cây trà...), ta nghe được nhiều điều về một thời mưa bom bão đạn trong

rừng già và cuộc sống của những người trẻ tuổi. Lấy “rừng” làm nhân vật chính, tiểu thuyết đạt tới ý nghĩa nhân văn sâu sắc: nhắc nhở con người đừng bao giờ quên nguồn cội. Ngày xưa “rừng che bộ đội, rừng vây quân thù”, ngày nay rừng vẫn là người bạn thủy chung ân tình, nhưng lại đang bị con người tàn sát không thương tiếc.

Tiểu thuyết *Khúc bi tráng cuối cùng* của Chu Lai có cấu trúc giống như một tác phẩm điện ảnh được tạo nên từ nhiều cảnh, các sự kiện như những phân đoạn và các nhân vật được sắp xếp theo lớp lang, màn cảnh, không theo trình tự hợp lý hay tính tất yếu của quan hệ nhân quả nào. Ngay trang đầu tiên của tiểu thuyết, nhà văn đã hé lộ cấu trúc tác phẩm từ cách gọi tên: “Cảnh mở đầu - Một ngàn chín trăm bảy tư”, hình ảnh một bà mẹ lặng thầm, cô đơn ngồi đan áo trong cái giá rét của mùa đông đất Bắc. 36 phần tiếp theo, mỗi phần tái hiện một nội dung, thậm chí trong một phần nội dung lại bị xé lẻ thành những khúc đoạn nhỏ. Ví dụ trong phần 3 gồm có 3 khúc đoạn nói về 3 nội dung khác nhau và được ngăn cách bởi các dấu sao: đoạn 1- cảnh trong căn phòng của chuẩn tướng Tuấn, cuộc trò chuyện giữa tướng Tuấn và Dung (trợ lý), hai con người có mối quan hệ ruột thịt nhưng bấy giờ chưa nhận ra nhau. Đoạn 2 - bên ngoài phòng của chuẩn tướng, Dung trò chuyện với tướng Cần. Đoạn 3 - Quay lại căn phòng của tướng Tuấn, khi còn lại một mình vị tướng nhớ về những hồi ức của mùa thu năm 1954. Những mảnh ghép của quá khứ, của hiện tại, mảnh ghép của con người và sự kiện được lắp, nối với nhau. Qua những mảnh cốt truyện được lắp ghép ấy, người đọc dần thấy được những xung đột trong ý chí và lý tưởng của hai con người từng một thời là bạn đồng môn giờ trở thành hai cực ở hai vị trí chỉ huy không khoan nhượng. Người này là Hoàng Lâm (Su

đoàn trưởng mặt trận Tây Nguyên), người kia là Phạm Ngọc Tuấn (Tur lệnh vùng 2 của chính quyền Sài Gòn). Giữa họ là một người đàn bà - Huyền Trang, cô gái làng hoa ngoại thành Hà Nội thuở nào. Diễn biến nóng bỏng, phức tạp, nhiều biến cố bộn bề, ngổn ngang của một quãng thời gian dài đằng đẵng (từ 1954 đến 1975), ôm trọn cả cuộc chiến tranh chống Mỹ hiện lên hỗn độn. Đòn cân nào có ý nghĩa quyết định phụ thuộc vào cuộc đấu trí của lực lượng hai bên trên chiến trường Tây Nguyên này. Và đúng như cái tên của nó, "Khúc bi tráng cuối cùng" là khúc bi ca của số phận và cuộc đối đầu giữa hai con người ấy cùng những đứa con của họ (Dung - con riêng của tướng Tuấn và bà Huyền Trang đi theo cách mạng, Hùng - con của Sư trưởng Lâm với bà Trang là một thiếu tá khát máu, hung tợn của chính quyền Sài Gòn, Oánh - con nuôi của Hoàng Lâm...) đã diễn ra. Cuối cùng, cái sợi dây chằng chịt buộc nối số phận của từng con người cụ thể đó vào cuộc chiến ác liệt nhất phụt đứt, thời khắc mà họ nhận ra nhau chính là lúc mà người nghệ sỹ (Chu Lai) tấu khúc ca bi tráng thay lời ly biệt bên dòng sông cuộn cuộn đỏ.

Bằng cái nhìn hồi cố từ một thời điểm hiện tại ở khoảng giao thời hai thế kỷ, Khuất Quang Thụy đã gắn kết thành công hai chủ đề: thân phận con người và chủ nghĩa anh hùng cách mạng để giải quyết một luận đề về người anh hùng và di sản tinh thần của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trong một cuốn tiểu thuyết - *Những bức tường lửa*. Đây là tác phẩm được hình thành bằng cách lắp ghép, cắt dán, tạo dựng những mảnh cốt truyện không theo trật tự nhất định mà đảo ngược theo ý đồ của tác giả. Theo đó, nội dung của hai tuyến truyện, những trận chiến đấu này lửa của Sư đoàn Hồng Bàng trên mặt trận Đường 9 trong thời kỳ cao điểm (1968-1969) và số phận khác

nhau của một nhóm học sinh cấp III miền Bắc cùng lớp đàn anh của họ trong trận chiến đấu đó đã được tái hiện lại qua mảnh vỡ của những sự kiện bị xáo tung ở từng phần của tiểu thuyết. Chương mở đầu đánh đi những tín hiệu khá bản khoả và âm đạm về cái chết cô đơn, buồn tẻ của Hùng Phong - một người anh hùng, một vị tướng tràn đầy vinh quang trong quá khứ. Nhiều mảnh ghép kiến tạo cả cuộc đời Hùng Phong là những câu chuyện của Lâm, của Côn, cậu Cung, của chính ủy Lương Xuân Báo và những người phụ nữ đi qua cuộc đời anh. Rồi lần lượt các nhân vật khác, để có được một miếng ghép hoàn chỉnh người đọc cũng phải cố gắng chấp nhận những mảnh sự kiện nằm rải rác khắp 5 phần của tiểu thuyết. Và như đã chọn, các nhân vật còn lại là những người anh hùng đầy lý tưởng và niềm tin, nếu không ngã xuống trên chiến trường như Nguyễn Đình Hương, Nguyễn Danh Côn... thì cũng rơi vào một vụ bị hiểu lầm về nghi hươ non kiểu như Lương Xuân Báo, hay cũng thoái hóa đi như Vững, như Nguyễn Xuân Khoái... Bên cạnh việc lắp ghép những mảnh vỡ của thời gian quá khứ - hiện tại, nhà văn còn pha trộn và dung hợp vào tiểu thuyết này các thể loại khác (thư từ, nhật ký, sách chuyên luận...) ở các trang 81 (lá thư của Đào gửi cho Côn), trang 112 (thư Hùng Phong gửi cho Lâm kể về cái chết của Côn), trang 119 (Chuyên luận Trên hàng rào lửa của tướng Phạm Xuân Ban tức Hùng Phong), trang 795 (Nhật ký của chính ủy Lương Xuân Báo)... nhằm hoàn chỉnh những mảnh hiện thực còn khuất lấp trong nội dung cốt truyện.

Sang cuốn tiểu thuyết *Đối chiến*, dù vẫn sử dụng kiểu cốt truyện lắp ghép nhưng Khuất Quang Thụy lại lựa chọn cấu trúc đối xứng (đối xứng cả nội dung lẫn hình thức) để dựng lên những cặp nhân vật phía bên ta-phía bên kia song

tuyến như những quân đen-quân trắng trên một bàn cờ vua khiến tiểu thuyết thêm phần thú vị. Đây cũng là cách mà Nguyễn Bảo đã làm với *Thượng Đức*, tuy nhiên khi đọc *Thượng Đức* người đọc phải làm công việc sắp xếp lại các quân cờ để thấy được hai màu đối lập, còn *Đối chiến* lại dàn sẵn thế trận, người xem chỉ việc đón chờ trận đấu. Một cấu trúc chặt chẽ được thiết lập trong *Đối chiến* qua cách lắp ghép 4 phần lại với nhau. Phần thứ nhất - “điểm tạm dừng” - kể về quá trình chuẩn bị các trạm dừng chân, thực hiện nước “mã hồi” mà thực chất là đánh lạc hướng để xây dựng địa bàn, phối hợp tác chiến của cán bộ chiến sĩ sư đoàn 320 quân đội nhân dân Việt Nam trong chiến dịch đường 9. Xen vào đó là câu chuyện tình của trợ lý tác chiến Lê Hoài Dân, trưởng ban tác chiến Nguyễn Hải Đông, tiểu đoàn trưởng Kiều Bá Thịnh... đúng với tên gọi của phần này “điểm tạm dừng” của quân đội cũng là điểm tạm dừng của cuộc đời với những mối tình. Phần thứ hai - “Bãi đáp” - kể về cuộc điều binh khiển tướng, lựa chọn bãi đáp của tướng lĩnh, sĩ quan sư đoàn dù 3, biệt động quân, bộ binh quân lực Việt Nam cộng hòa khi thực hiện “Việt Nam hóa chiến tranh” theo ý đồ người Mỹ và câu chuyện “Bãi đáp phụ” của đại úy Huỳnh Xuân Thời, cuộc đời binh nghiệp đầy tiếng vang của Đại tá Sơn Đường, của tướng Dư Quốc Đống. Phần thứ ba - “Đối chiến trên đường lửa” kể về cuộc đụng độ đẫm máu của hai lực lượng trên trong những ngày mở màn chiến dịch. Phần kết - “Nghệ thuật giành chiến thắng” - là cảnh kết thúc chiến dịch, chiến thắng thuộc về phía quân đội Bắc Việt; Lê Hoài Dân đến thấp hương cho những con người viết nên “CHIẾN THẮNG” đã nằm xuống trong các cánh rừng Lào. Mỗi phần hoàn kết một nội dung, bốn mảnh ghép không hề có sơ hở và người đọc có thể bắt

đầu từ bất kỳ phần nào vẫn nắm được cốt truyện bởi bốn phần đều mở ra bằng “chương một”. Chọn cách phán xử công bằng, song phẳng với cả hai bên - những con người Việt Nam có chung dòng máu, chung Quốc Tộc nhưng khi con bão chiến tranh ập đến thì họ lại sẵn sàng “một mất một còn” đội lửa đạn căm hờn vào nhau bởi không cùng chung lý tưởng - nhà văn đã gửi trọn thông điệp: khi con người là kẻ thù của nhau, hậu quả sẽ là thương vong; tuy phía ánh sáng của lý tưởng cách mạng cao đẹp chắc chắn sẽ thắng nhưng nổi đau thì còn mãi không thôi. Có thể thấy, ở cả hai trường hợp *Những bức tường lửa* và *Đối chiến* loại hình cốt truyện lắp ghép đã góp phần tạo nên diện mạo mới cho tiểu thuyết Khuất Quang Thụy. Đây cũng được xem là loại hình cốt truyện tiêu biểu của thi pháp tiểu thuyết hiện đại.

Vượt lên, giải phóng nghệ thuật khỏi cái nhìn đại tự sự là khát vọng của các nhà tiểu thuyết ưa chuộng sự cách tân, tìm tòi. Trong quá trình thể nghiệm nhiều loại hình cốt truyện, có những tác phẩm tới đích, có những tác phẩm còn dang dở hay thậm chí thất bại... song “nó ít nhất cũng làm cánh đồng văn học nghệ thuật được đa dạng hơn, nhân giới của người làm văn nghệ được mở rộng hơn, tâm lý của người đọc cũng dần dần được bao dung hơn, từ đó dễ chấp nhận những cái mới hơn” (Nguyễn Hưng Quốc). □

Chú thích:

1. Bùi Việt Thắng (2002), *Bàn về tiểu thuyết*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr. 86
2. Lê Thành Nghị (2011), Trở lại *Bến đò xưa lặng lẽ*, Nguồn: <http://www.xuanduc.vn/2015/10/tro-lai-ben-o-xua-lang-le.html>
3. M. Bakhtin (1992), *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết* (Phạm Vĩnh Cư dịch), Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội; tr. 146